

Số: 68/2021/QĐST-HNGĐ

Yên Mô, ngày 9 tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 96/2021/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2021 giữa:

* **Nguyên đơn:** Chị Đoàn Thị T - sinh năm 1989

* **Bị đơn:** Anh Đàm Văn Đ – sinh năm 1986

Đềỉ trú tại: Căn 2108, Tòa CT 1A, chung cư T, phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội.

Đều đang tạm trú tại: thôn Đ, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01/11/2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01/11/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đoàn Thị T và anh Đàm Văn Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao cháu Đàm Khả B, sinh ngày 22/10/2014 và cháu Đàm Đại L, sinh ngày 5/01/2017 cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục đến khi cháu B và cháu L thành niên. Anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị T.

Anh Đ được quyền thăm nom, chăm sóc con chung. Chị T không được cản

trở anh Đ trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

2.2. Về tài sản chung và công nợ: Chị Đoàn Thị T và anh Đàm Văn Đ không có tài sản chung, không có công nợ chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đoàn Thị T phải nộp toàn bộ án phí ly hôn là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2021/0006212 ngày 15/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Mô. Chị T được hoàn trả lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND huyện Yên Mô;
- Chi cục THADS huyện Yên Mô;
- Các đương sự;
- UBND xã Yên Lâm.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hoa